

Số: 125/2023/QĐST-HNGĐ

Diễn Châu, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2023/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị L, sinh năm 1993

- Bị đơn: anh Trương Sỹ L1, sinh năm 1991

Đều có địa chỉ: thôn 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Trương Sỹ L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: chị Phạm Thị L và anh Trương Sỹ L1 có 02 con chung là Trương Sỹ H, sinh ngày 10/4/2015 và Trương Thị Thảo C, sinh ngày 17/8/2017. Ly hôn chị Phạm Thị L và anh Trương Sỹ L1 thống nhất giao cả 02 con chung cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; Anh Trương Sỹ L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cả 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)

(Mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 07/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Phạm Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Trương Sỹ L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về quan hệ tài sản: chị Phạm Thị L và anh Trương Sỹ L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0004227 ngày 16/6/2023; Trả lại cho chị Phạm Thị L số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Anh Trương Sỹ L2 phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện Diên Châu
- UBND xã D
- (ĐKKH số 21 ngày 11/02/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Thị Hồng Nhung